

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 17-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tòng Văn Tọt**.

2. Ông **Vương Đình Hoàng**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS, ngày 04/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, nơi sinh tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Bố đẻ: Lò Văn M, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Lò Thị Y, sinh năm 1972; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ bị cáo là Lò Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (bị cáo bị TAND quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 39/2018/HSST ngày 24/4/2018). Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Đã bị kết án chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Họ và tên: Lò Văn T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Họ và tên: Lương Văn D, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản XM, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt).

3. Họ và tên: Lò Văn T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Họ và tên: Quảng Văn T, sinh năm 1998, nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt).
2. Họ và tên: Quảng Văn T1, sinh năm 1991, nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sau khi thỏa thuận giá bán cây xoài giống dự án sẽ trộm cắp được với Quảng Văn T1, trú cùng bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Khoảng 18 giờ ngày giữa tháng 6/2020 Lò Văn H từ nhà mang theo 02 bao tải xác rắn làm túi đeo của người dân tộc Thái và 01 con dao đi lên khu vực nương trồng xoài của gia đình anh Lò Văn T thuộc bản HS, xã BL để trộm cây xoài. Lợi dụng lúc đêm tối H đã lén lút dùng dao mang theo đào, nhổ 27 cây xoài giống, trị giá 3.915.000đ của gia đình ông Tâm cho vào bao tải rồi mang về bán cho Quảng Văn T1 thu được 400.000đ. Khoảng 20 giờ ba ngày hôm sau, cũng bằng phương thức cũ Hương tiếp tục mang 02 bao tải xác rắn được cắt thành túi đeo của người dân tộc Thái và 01 con dao đi lên lán nương của gia đình anh Lò Văn T thuộc bản HS, xã BL đào, nhổ trộm được 22 cây xoài giống trị giá 3.190.000đ cho vào bao tải rồi nhặt một đoạn cây tre gánh về bán cho Quảng Văn T, trú cùng bản thu được 260.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được mà có được Hương đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Sau đó ba ngày Hương gặp và rủ Lò Văn N, trú tại bản Pá Tong, xã BL cùng đi lên khu vực nương trồng xoài của gia đình anh Lương Văn D thuộc bản HS, xã BL để trộm cây xoài mang về bán cho Quảng Văn T1, H nói với N là cây xoài đã nhổ sẵn trên nương chỉ cần lên mang về thì được N đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày H mang theo hai bao tải xác rắn làm túi đeo của người dân tộc Thái, 01 con dao và 01 đèn pin loại có dây đeo trên đầu đến nhà N gọi N cùng đi trộm cây Xoài, N lấy 02 bao tải xác rắn làm túi đeo của người dân tộc Thái của gia đình và cùng H đi lên nương trộm cây xoài. Khi tới nương N không thấy cây xoài đã nhổ sẵn nên hỏi H thì H trả lời là phải tự nhổ lấy rồi cả hai cùng nhổ trộm cây xoài. H nhổ được 29 cây xoài giống trị giá 4.205.000đ cho vào hai bao tải xác rắn của H, còn N nhổ được 28 cây xoài giống, trị giá 4.060.000đ cho vào hai bao tải của N. Sau đó cả hai cùng đi về, N đi trước còn H đi sau soi đèn cho cả H và N, khi đi đến khu vực suối H và N đã nhặt mỗi người một đoạn gậy tre gánh xoài về đặt ở nương cà phê của gia đình ông Quảng Văn L thuộc bản HS, xã BL. Hương vào nhà gọi T ra mua cây xoài nhưng T từ chối không mua và nói rằng hành vi trộm cắp cây xoài của H đã bị phát hiện. H và N bỏ 04 bao cây xoài và 02 đoạn gậy dùng để gánh xoài lại vườn cà phê của ông L rồi trở về nhà. Ngày 17/6/2020 anh T, anh T1 và anh D kiểm tra nương phát hiện cây xoài bị trộm nên đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã kết luận: 106 cây xoài giống, là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản tại thời điểm định

giá tháng 9/2020 trị giá thành tiền VNĐ là 15.370.000đ (*mười lăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Ngày 16/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại cáo trạng số: 75/CT-VKS-MA ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*” và “*tái phạm*” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 24 đến 28 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Tại phiên tòa bị hại là anh Lò Văn T, anh Lương Văn D, anh Lò Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Quảng Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua cây xoài giống số tiền là 260.000đ.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 04 bao tải xác rắn làm túi đeo của người dân tộc Thái; 03 đoạn gậy tre; 01 con dao và 01 đèn pin Hương và Ninh đã sử vào việc phạm tội. Theo lời khai của Hương và Ninh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành truy tìm và thông báo truy tìm không có kết quả để thu thập.

- Truy thu của bị cáo số tiền 260.000đ (*hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) đây là số tiền bị cáo bán cây xoài giống cho anh Quảng Văn T, sinh năm 1998, cư trú tại bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, anh Thêm không yêu cầu bị cáo trả lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

Bị cáo Hương thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H đã khai và công nhận: Khoảng giữa tháng 6/2020, Lò Văn H đã trộm 27 cây xoài giống, trị giá 3.915.000đ ở nương gia đình anh Lò Văn T thuộc bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Sau đó ba ngày Hương tiếp tục trộm 22 cây xoài giống, trị giá 3.190.000đ ở nương của gia đình anh Lò Văn T cùng thuộc bản HS, xã Bùng Lao. Ba ngày sau Hương đã cùng với Lò Văn N trộm cắp 57 cây xoài giống trị giá 8.265.000đ ở nương của gia đình anh Lương Văn D cũng thuộc bản HS xã BL. Tổng giá trị cây 106 cây xoài giống Hương chiếm đoạt của các bị hại là 15.370.000đ. Mục đích Hương trộm cây xoài để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 75/CT-VKS-MA ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp 49 cây xoài giống của gia đình anh Lò Văn T, gia đình anh Lò Văn T và cùng Ninh trộm cắp 57 cây xoài giống của gia đình anh Lương Văn D, tổng cộng là 106 cây xoài giống có trị giá 15.370.000đ (*mười lăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*). Mục đích lấy trộm để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Tại Điều 173 của BLHS quy định: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo gây ra.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về vai trò của bị cáo Hương trong vụ án: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hương là người khởi xướng chủ mưu và là người cùng Lò Văn N thực hiện tích cực hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi phạm tội bị cáo gây ra đã làm hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm cho bà con nhân dân trong vùng không yên tâm làm ăn, sinh sống, gây mất trật tự trị an và an toàn trên địa bàn dân cư. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết,

để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng trên địa bàn.

Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố bị cáo Lò Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hương từ nhỏ sống cùng với gia đình, học hết lớp 8/12 thì nghỉ học, đến tuổi trưởng thành đi lao động sản xuất cùng gia đình; bản thân bị cáo chưa có tiền sự; Có 01 tiền án (bị cáo bị TAND quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 39/2018/HSST ngày 24/4/2018). Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo là một thanh niên, có nhận thức pháp luật nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố tình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản, khoảng giữa tháng 6/2020 bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp cây xoài giống, mỗi lần trộm cắp đều có trị giá hơn 2.000.000đ, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, hơn nữa bị cáo là người nghiện sử dụng ma túy, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Lò Văn H với nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với Quàng Văn T1 là người mà Hương khai đã mua và hứa hẹn mua cây xoài biết rõ Hương trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đấu tranh lấy lời khai, đối chất nhưng Tuấn không thừa nhận. Ngoài lời khai của Hương không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ điều kiện để xử lý.

- Đối với Quàng Văn T đã mua cây xoài do Hương trộm cắp được. Tuy nhiên, khi mua Thêm không biết nguồn gốc cây xoài do Hương phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với Lò Văn N hành vi cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, Cơ quan CSĐT đã quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt để tạm giam nhưng bị can Ninh đã trốn khỏi nơi cư trú không rõ đang ở đâu nên Cơ quan CSĐT đã quyết định truy nã bị can. Do thời gian điều tra đã hết, để đảm bảo việc điều tra, truy tố đối với Hương. Cơ quan CSĐT đã tách vụ án đối với hành vi phạm tội của Lò Văn N để giải quyết bằng một vụ án riêng.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Lò Văn T, anh Lương Văn D, anh Lò Văn T có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Quảng Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua cây xoài giống số tiền là 260.000đ (*hai trăm sáu mươi nghìn đồng*)

[6] Vật chứng của vụ án:

- 04 bao tải xác rắn làm túi đeo của người dân tộc Thái; 03 đoạn gậy tre; 01 con dao và 01 đèn pin H và N đã sử vào việc phạm tội. Theo lời khai của H và N Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành truy tìm và thông báo truy tìm không có kết quả để thu thập.

- Truy thu của bị cáo số tiền 260.000đ (*hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) đây là số tiền bị cáo bán cây xoài giống cho anh Quảng Văn T, sinh năm 1998, cư trú tại bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, anh Thêm không yêu cầu bị cáo trả lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 29/10/2020).

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Truy thu của bị cáo số tiền 260.000đ (*hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) đây là số tiền bị cáo bán cây xoài giống cho anh Quảng Văn T, sinh năm 1998, cư trú tại bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, anh Thêm không yêu cầu bị cáo trả lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h. Mường Ảng;
- CQĐT Công an h. Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS h;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương